

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-PT  
Ngày: 01 - 11 - 2021  
V/v: Tranh chấp ly hôn và đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết

*Các Thẩm phán:*

Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số: 23/2020/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và đòi lại tài sản”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 57/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2020/HNGĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2021

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu P, sinh năm: 1982 (xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 2xx/17/8E, đường 1x/9, Phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Hoang V (Phạm Hoàng V), sinh năm: 1953 (xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 17, P, Cres D, V, 3030, Australia.

Nơi tạm trú: Số 78/3x, khóm X, Phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Tô Vĩnh H, Luật sư Văn phòng luật sư Nhật Lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Huỳnh Thúy H, sinh năm 1958 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 2xx/17/8E, đường 1x/9, Phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2019 của bà Trần Thị Thu P và diễn biến tại phiên tòa thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thu P và ông Phạm Hoàng V thông qua mai mối thì quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu bằng hình thức điện thoại khoảng 01 năm thì ông V về Việt Nam kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 12/6/2018. Sau khi kết hôn bà Trần Thị Thu P và ông V sinh sống ở Việt Nam khoảng thời hạn dài, hết hạn visa thì ông V về nước, sau đó ông V trở lại Việt Nam sinh sống cùng với bà tại nhà bà thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau.

Nay bà Trần Thị Thu P nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do kết hôn trên cơ sở mai mối, thời gian tìm hiểu ngắn. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Hoàng V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với yêu cầu của ông V đòi bà P trả 250.000AUD, bà Trần Thị Thu P không đồng ý vì:

- Từ ngày 15/10/2018 - 18/01/2019, bà P không có nhận khoản tiền 3.000 AUD đến 5.000 AUD từ cháu ông V nhiều lần và cũng không nhận từ cá nhân ông V khoản tiền 21.000 AUD, bà P không đồng ý trả 50.000 AUD theo yêu cầu của ông V.

- Đối với khoản tiền 200.000 AUD (đô Úc) ông V đưa cho bà Huỳnh Thúy H là tiền ông V tặng riêng bà để tiêu xài cá nhân, nên bà không đồng ý trả lại.

*Tại bản tự khai ngày 04/2/2020 của bị đơn ông Phạm Hoàng V trình bày:* Về hôn nhân: Thống nhất theo lời trình bày của bà P, thống nhất ly hôn với bà P.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Đối với khoản tiền yêu cầu bà P trả lại, ông cho rằng: Khi về Việt Nam sinh sống, ông có chuyển cho bà P số tiền 250.000 AUD để mua đất cất nhà và làm vốn khi về Việt Nam sinh sống, cụ thể:

- Ngày 18/01/2019, cháu ruột là Phạm Hữu P chuyển về 3.000 AUD.

- Ngày 18/01/2019, cháu dâu là Trần Thị K (vợ Phạm Hữu P) chuyển về 3.000 AUD.

- Ngày 15/10/2018, Phạm Hữu P 04 lần chuyển tiền về với số tiền 20.000 AUD.

- Ngày 18/01/2019, cháu ruột là Phạm Trần Đ chuyển về 3.000AUD.

Riêng cá nhân ông đưa cho bà P 21.000AUD.

- Ngày 18/9/2019 ông đưa cho bà Huỳnh Thúy H là mẹ bà P nhận thay cho bà P số tiền 200.000AUD, hiện nay số tiền này bà P giữ.

Đối với số tiền trên, khi ly hôn ông V yêu cầu bà Trần Thị Thu P và bà Huỳnh Thúy H có nghĩa vụ trả cho ông tổng cộng là 250.000AUD. Giá thị trường là 15593,34đ = 1 AUD. Trong đó, trách nhiệm của mỗi người và trách nhiệm liên đới như sau:

- Trách nhiệm bà Huỳnh Thúy H và bà Trần Thị Thu P cùng có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền 200.000AUD, tương đương 200.000AUD x 15593,34đồng = 3.118.668.000 đồng.

- Trách nhiệm của bà Trần Thị Thu P cùng có nghĩa vụ phải trả cho ông V 50.000AUD, tương đương: 50.000AUD x 15593,34đồng = 779.667.000 đồng.

*Tại bản tự khai ngày 19/02/2020 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thúy H trình bày:* Đối với số tiền 200.000AUD ngày 18/9/2019 ông V đưa cho bà, hiện nay do bà P giữ. Bà không đồng ý liên đới với bà P trả ông V số tiền này vì ông V tặng riêng cho bà P để tiêu xài cá nhân, bà chỉ nhận thay và đã chuyển cho bà P.

*Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 57/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 19; Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật tổ tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Căn cứ Điều 457, khoản 2 Điều 166 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thu P.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu P và ông Phạm Hoàng V.

2. Bác yêu cầu của ông Phạm Hoàng V về việc đòi bà Huỳnh Thúy H và bà Trần Thị Thu P trả 200.000AUD tương đương 3.118.668.000 đồng và yêu cầu bà Trần Thị Thu P trả 50.000AUD tương đương 779.667.000 đồng.

*Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

- Ngày 25/8/2020, bị đơn ông Phạm Hoàng V có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết:

+ Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Thu P;

+ Yêu cầu bà Trần Thị Thu P và mẹ vợ bà Huỳnh Thúy H có nghĩa vụ trả lại số tiền 250.000AUD, quy đổi bằng 3.898.335.000 đồng VN; Trong đó trách nhiệm bà P trả số tiền 200.000 AUD bằng 3.118.668.000 đồng VN và trách nhiệm bà Huỳnh Thúy H trả số tiền 50.000 AUD bằng 779.667.000 đồng.

- Ngày 09/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra Kháng nghị đối với bản án số 57/2020/HNGĐ-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo hướng hủy án sơ thẩm để giải quyết lại, lý do: Án sơ thẩm giải quyết vụ kiện khi chưa được cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền xem xét hành vi chiếm đoạt tài sản, có sai lầm nghiêm trọng trong việc đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật dẫn đến không đảm bảo quyền lợi các đương sự.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng: Thống nhất với quan điểm kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự: Hủy bản án sơ thẩm số 57/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, giao hồ sơ về Tòa sơ thẩm giải quyết lại theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Theo thông báo kết luận giám định số 128 ngày 20/3/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, xác định thời điểm ngày 27/9/2019 đến ngày 20/3/2020 ông Phạm Hoàng V mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tuy nhiên, ngày 23/12/2019 Tòa sơ thẩm thụ lý vụ án hôn nhân gia đình, xác định ông V với tư cách là bị đơn và ngày 07/02/2020 Tòa sơ thẩm tiếp tục thụ lý bổ sung đơn yêu cầu phản tố của ông V (ký đơn ngày 04/02/2020); Biên bản tự khai của ông V... là vi phạm Điều 22 của Bộ luật dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Vì ông V lúc này đã mất năng lực hành vi dân sự, không có tư cách tham gia tố tụng độc lập mà phải có người đại diện theo pháp luật hoặc có người giám hộ.

[1.2]. Mặt khác, hồ sơ thể hiện quá trình Tòa sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án đã có đơn tố giác tội phạm của ông Phạm Hoàng V đối với bà Trần Thị Thu P về hành vi “Vi phạm chế độ 01 vợ, 01 chồng và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, Công an tỉnh Vĩnh Long đang thụ lý giải quyết; Lẽ ra Tòa sơ thẩm có văn bản làm rõ vụ án có dấu hiệu hình sự hay không để tạm đình chỉ hay tiếp tục giải quyết vụ án. Khi chưa thu thập làm rõ những vấn đề nêu trên mà lại mở phiên tòa xét xử vụ kiện trên vào ngày 25 tháng 8 năm 2020 là thiếu sót; nên ngày 07/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Long có công văn kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long kháng nghị hủy bản án sơ thẩm.

[1.3]. Đối với yêu cầu phản tố đòi lại tài sản của bị đơn, thấy rằng: Đây là quan hệ pháp luật độc lập, không liên quan đến vụ án hôn nhân và gia đình đang giải quyết (vì tòa sơ thẩm xác định: tài sản chung và nợ chung không có). Nhưng Tòa sơ thẩm lại đưa vào giải quyết chung trong vụ án Hôn nhân và gia đình là sai thẩm quyền, vì quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa chuyên trách dân sự. Điều đó dẫn đến việc xác định không đúng tư cách đương sự, vì ông V yêu cầu bà P và cả bà Huỳnh Thúy H có trách nhiệm trả tiền nên bà Huỳnh Thúy H, bà P trở thành bị đơn trong quan hệ đòi lại tài sản.

[2]. Xét nội dung kháng cáo và kháng nghị có liên quan đến số tiền 3.898.335.000 đồng mà ông V đòi bà Huỳnh Thúy H và bà P trả, thấy rằng: Tòa sơ thẩm căn cứ vào Văn bản xác nhận tài sản ngày 01/10/2019, có chữ ký, chữ viết của ông V và xác nhận của UBND phường 5 do nguyên đơn giao nộp, có nội dung thể hiện số tiền trên cho riêng chị P nên quyền sở hữu tài sản được xác lập, ông V không có quyền đòi lại.

Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện: Ngày 05/9/2019 bà P làm đơn khởi kiện xin ly hôn với ông V, lý do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau (Tòa nhận ngày 09/9/2019; BL: 03). Đến ngày 19/9/2019 (10 ngày sau khi làm đơn ly hôn) thì ông V chuyển vào

tài khoản của bà Huỳnh Thúy H số tiền 3.182.000.000 đồng nội dung để mua nhà; Đến ngày 24/9/2019 ông V về Việt Nam để tìm bà P mua đất cất nhà nhưng không liên hệ được bà P; Ngày 27/9/2019 ông V tổ chức bắt Nguyễn Đăng Khoa do nghi ngờ có quan hệ tình cảm với bà P, mục đích là để bà P trả lại ông số tiền 200.000 AUD; Sự việc bị phát hiện và ông V đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Từ những phân tích, nhận định trên cho thấy: Ngày 27/9/2019 ông V đã tổ chức bắt người mục đích buộc bà P trả lại số tiền 200.000 AUD, nhưng đến ngày 01/10/2019 (sau 04 ngày) lại tiến hành lập biên bản tặng cho tài sản riêng bà P số tiền trên là không phù hợp với diễn biến và bản chất sự việc; Mặt khác Theo thông báo kết luận giám định số 128 ngày 20/3/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, xác định thời điểm gây án (27/9/2019) ông V mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tòa sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá toàn diện khả năng nhận thức của ông V tại thời điểm ký văn bản xác nhận tặng cho tiền bà P vào ngày 01/10/2019 là thiếu sót, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[3]. Do bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng về tố tụng và trong đánh giá chứng cứ đối với số tiền ông V đòi bà P, bà Huỳnh Thúy H trả lại; nên cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, hủy Bản án sơ thẩm số 57/2020/HNGĐ-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, giao về cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xem xét giải quyết lại theo thủ tục chung. Trong quá trình giải quyết lại nếu thấy có dấu hiệu hình sự thì chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

[4]. Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 57/2020/HNGĐ-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Hoàng V không phải chịu án phí phúc thẩm. Giữ lại phần dự nộp án phí sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1);
- VKSND cấp cao tại Vĩnh Long (1);
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP, HS, PMT, (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chung Văn Kết**